

Bản án số: 387/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10/11/2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Như Thủy
- *Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đình Rành  
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy -  
Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2021/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 và Thông báo ngày 11 tháng 10 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị TL, sinh năm 1978 (Có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 2 TB, phường Vĩnh H, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Tạm trú: 3B Nguyễn V, Tổ 2A, Khu phố 1, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông Trần AK, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: 6L Trần Văn K, Tổ 49, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN THẤY:**

Nguyên đơn bà Võ Thị TL trình bày:

Bà và ông Trần AK (gọi tắt ông AK) qua thời gian tìm hiểu 3 năm, cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2009, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2010).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013, phát sinh nhiều mâu thuẫn, do ông Kiệt thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà có trao đổi, mong ông Kiệt thay đổi, khắc phục cùng bà lo con cái, nhưng không có kết quả từ ông Kiệt.

Bà và ông AK sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, bà không còn ở chung nhà với ông AK, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông AK.

- Về con chung: Bà và ông AK có một con 01 người con chung, họ tên là Trần N (nam), sinh ngày 29/6/2013, hiện trẻ Trần N đang ở cùng bà.

Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông AK cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà xác định không có.

- Về nợ chung: Bà xác định không có.

Bà cam kết việc ly hôn của bà không nhằm trốn tránh bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào khác.

Tại phiên tòa hôm nay Bà Võ Thị TL (gọi tắt bà TL) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông AK vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự ; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án không được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn bà TL đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn: Ông AK không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vì vắng mặt không lý do trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà TL.

Về án phí: Bà TL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà TL yêu cầu ly hôn với ông AK, đây là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn ông AK hiện đang cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông AK mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông AK vẫn vắng mặt không có lý do và tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông AK theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:*

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*

Xét, bà TL và ông AK có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2010), do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà TL: Vợ chồng bà chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra là do ông AK không có trách nhiệm với gia đình, không chia sẻ với bà trong cuộc sống vợ chồng. Nay bà TL xác định không còn tình cảm với ông AK nữa, bà yêu cầu được ly hôn với ông AK. Từ 2013 bà sống ly thân với ông AK, không còn ở chung nhà với ông AK nữa.

Căn cứ vào Phiếu yêu cầu xác minh ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân Quận 7, Phụ nữ phường T, Quận 7 xác định: “Ông Trần AK và bà Võ Thị TL cư trú tại địa phương, không có gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hiện tại không còn chung sống với nhau tại địa phương”.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông AK đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng ông AK vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông AK đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả

theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử lấy lời khai của bà TL về mâu thuẫn vợ chồng làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Xét, mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, mặt khác bà TL và ông AK đã không còn chung sống một nhà với nhau từ năm 2013 đến nay, do đó yêu cầu ly hôn của bà TL là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Bà Loan xác nhận: Bà và ông AK chung sống có 01 (một) con chung họ tên là Trần N (nam), sinh ngày 29/6/2013, hiện trẻ Trần N đang ở cùng bà.

Xét, do hiện nay trẻ N đang sống chung cùng nhà với mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt cũng như tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ, nên để bà TL được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà TL.

Ghi nhận việc bà TL không yêu cầu ông AK không cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ N.

[2.3]. Về tài sản chung: Không có.

[2.4]. Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà TL phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

**Xử:**

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt bị đơn ông Trần AK

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị TL về việc yêu cầu ly hôn với ông Trần AK.

Xử, cho bà Võ Thị TL được ly hôn với ông Trần AK (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/6/2010 không còn giá trị pháp lý).

[2.2]. Về con chung:

Có 01 con chung, họ tên Trần N (nam), sinh ngày 29/6/2013

Giao bà Võ Thị TL được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung họ và tên Trần N (nam), sinh ngày 29/6/2013.

Ghi nhận việc bà Võ Thị TL không yêu cầu ông Trần AK cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị TL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0041601 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7. Bà Võ Thị TL đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5]. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bà Võ Thị TL có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, ông Trần AK có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND TP.HCM;
- VKS ND Quận 7;
- C/C THADS Quận 7;
- UBND phường Tân Thuận Đông, Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk Thúc)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Như Thủy**